

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 10 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 1

TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian: 45 phút

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chữ viết đầu tiên của người phương Đông cổ đại là chữ gì?

- A. Chữ tượng hình
- B. Chữ tượng ý
- C. Chữ tượng thanh
- D. Chữ Nôm

Câu 2. Ngành kinh tế chủ yếu trong xã hội cổ đại phương Đông là gì?

- A. Thủ công nghiệp
- B. Thương nghiệp
- C. Nông nghiệp
- D. Công nghiệp

Câu 3. Hoàng đế cuối cùng của Ấn Độ là ai?

- A. A-cơ-ba
- B. Ao-reng-dép
- C. Gian-han-ghia
- D. Sa-gia-ha

Câu 4. Vương triều Gúp-ta do ai sáng lập?

- A. Bim-bi-sa-ra sáng lập, vào năm 1500 TCN
- B. A-sô-ca sáng lập vào thế kỉ II
- C. A-cơ-ba sáng lập vào thế kỉ IV
- D. Gúp-ta sáng lập, vào đầu công nguyên

Câu 5. Bắc Kinh và Nam Kinh vừa là trung tâm kinh tế vừa là trung tâm chính trị vào thời kì nào ở Trung Quốc?

- A. Thời Minh - Thanh.
- B. Thời Đường - Tống
- C. Thời Tần - Hán

D. Thời Xuân Thu - Chiến Quốc

Câu 6. Thời nhà Minh bỏ các chức Thừa tướng, thái uý và thay vào đó bằng chức gì?

- A. Quan văn, quan võ
- B. Tiết độ sứ
- C. Các quan thượng thư phụ trách các bộ.
- D. Không thay thế chức nào

Câu 7. Chế độ quân điền dưới thời nhà Đường là gì?

- A. Lấy ruộng đất của địa chủ, quan lại chia cho nông dân
- B. Lấy ruộng đất của nông dân giàu chia cho nông dân nghèo
- C. Lấy ruộng đất của nhà nước chia bình quân cho mọi người
- D. Lấy ruộng công và ruộng đất bỏ hoang chia cho nông dân

Câu 8. Người nước nào đã tính được một năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$, nên họ định ra một tháng có 30 ngày, riêng tháng hai có 28 ngày.

- A. Hi Lạp
- B. Rô-ma
- C. Trung Quốc
- D. Ai Cập

Câu 9. Nhóm người gồm 2-3 thế hệ già trẻ cùng có chung dòng máu, đó là biểu hiện của tổ chức nào trong xã hội nguyên thủy?

- A. Thị tộc
- B. Bộ lạc
- C. Bầy người nguyên thủy
- D. Người vượn cổ

Câu 10. Khi tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?

- A. Cửa cải dư thừa dẫn đến khủng hoảng thừa
- B. Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo dẫn đến phân chia thành giai cấp
- C. Những người giàu có phung phí của cải thừa
- D. Người tối cổ đã bắt đầu biết chế tác công cụ.

Câu 11. Người tối cổ đã có những phát minh lớn gì ghi dấu ấn trong thời nguyên thủy?

- A. Giữ lửa trong tự nhiên
- B. Ghè đẽo công cụ bằng đá thật sắc.
- C. Chế tạo công cụ bằng đá
- D. Giữ lửa và tạo ra lửa

Câu 12. Đặc điểm của thị quốc ở Địa Trung Hải?

- A. Địa Trung Hải mỗi quốc gia nhiều thành thị
- B. Ở Địa Trung Hải có nhiều phụ nữ sống ở thành thị
- C. Ở Địa Trung Hải mỗi thành thị là một quốc gia
- D. Ở Địa Trung Hải mỗi thành thị có nhiều quốc gia

Câu 13. Nhà Tần thống nhất Trung Quốc vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng năm 122 TCN
- B. Khoảng năm 212 TCN
- C. Khoảng năm 221 TCN
- D. Khoảng năm 215 TCN

Câu 14. Vào khoảng thời gian nào cư dân Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ bằng sắt?

- A. Khoảng thiên niên kỉ I TCN
- B. Khoảng thiên niên kỉ II TCN
- C. Khoảng thiên niên kỉ III TCN
- D. Khoảng thiên niên kỉ IV TCN

Câu 15. Các nước nào đã chịu ảnh hưởng rất rõ rệt về văn hoá truyền thống của Ấn Độ?

- A. Trung Quốc
- B. Ấn Độ
- C. Mông Cổ
- D. Các nước Đông Nam Á

Câu 16. Tính cộng đồng trong thị tộc được biểu hiện như thế nào?

- A. có sự phân biệt giữa giàu và nghèo
- B. Mọi sinh hoạt và của cải được coi là của chung, việc chung và làm chung
- C. Tập hợp một số thị tộc, sông cạnh nhau, có họ hàng với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi
- D. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau

II – PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Những thành tựu nổi bật của văn hóa Trung Quốc phong kiến? (3 điểm)

Câu 2. Nêu sự giống nhau và khác nhau cơ bản của vương triều Hồi giáo đê-li và vương triều Mô-gôn?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 1

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

A C B D A C D B A B D C C A D B

II – PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**Câu 1: Gợi ý trả lời:**

- Nho giáo:

+ Giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng, là cơ sở lí luận, tư tưởng và công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.

+ Đến đời Tống, Nho giáo phát triển thêm, các vua nhà Tống rất tôn sùng nhà nho.

+ Sau này, học thuyết Nho giáo càng trở nên bảo thủ, lỗi thời và kìm hãm sự phát triển của xã hội.

+ Đánh giá về mặt tích cực và hạn chế của Nho giáo.

- Phật giáo:

+ Thịnh hành, nhất là thời Đường, Tống. Các nhà sư Trung Quốc sang Ấn Độ tìm hiểu giáo lí của đạo Phật, các nhà sư Ấn Độ đến Trung Quốc truyền đạo.

+ Kinh Phật được dịch, in ra chữ Hán ngày một nhiều, chùa chiền được xây dựng ở các nơi.

- Sử học:

+ Thời Tần – Hán, Sử học trở thành lĩnh vực khoa học độc lập: Tư Mã Thiên với bộ Sử kí, Hán thư của Ban Cố... Thời Đường thành lập cơ quan biên soạn gọi là Sử quán.

+ Đến thời Minh – Thanh, sử học cũng được chú ý với những tác phẩm lịch sử nổi tiếng.

- Văn học:

+ Văn học là lĩnh vực nổi bật của văn hoá Trung Quốc. Thơ ca dưới thời Đường có bước phát triển nhảy vọt, đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, với những thi nhân mà tên tuổi còn sống mãi đến ngày nay, tiêu biểu nhất là Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị...

+ Ở thời Minh - Thanh, xuất hiện loại hình văn học mới là "tiểu thuyết chương hồi" với những kiệt tác như Thủy hử của Thi Nại Am, Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung...

- Khoa học - kĩ thuật:

+ Nhiều thành tựu rực rỡ trong các lĩnh vực Toán học, Thiên văn, Y học...

+ Người Trung Quốc có rất nhiều phát minh, trong đó có 4 phát minh quan trọng, có cống hiến đối với nền văn minh nhân loại là giấy, kĩ thuật in, la bàn và thuốc súng.

- Nghệ thuật kiến trúc:

Đạt được những thành tựu nổi bật với những công trình như: Vạn lí trường thành, Cung điện cổ kính, những bức tượng Phật sinh động.

Câu 2: Gợi ý trả lời:

* Giống nhau: Đều là vương triều phong kiến ngoại bang và theo Hồi giáo

* Khác nhau:

- Vương triều Đê-li thực hiện kỳ thị tôn giáo còn vương triều Mô-gôn xóa bỏ kỳ thị tôn giáo ở Ấn Độ.....

- Vương triều Đê-li thực hiện áp bức dân tộc, ưu tiên quyền lợi cho người Thổ, còn vương triều Mô-gôn thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, phát triển kinh tế, khuyến khích sáng tạo văn hóa.....

2. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 2

TRƯỜNG THPT LỘC PHÁT

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Vương quốc Lào phát triển thịnh đạt nhất vào giai đoạn nào? Những biểu hiện của sự thịnh đạt?

Câu 2: Thời kì phát triển của chế độ phong kiến ở Đông Nam Á diễn ra trong thời gian nào? Dẫn chứng những biểu hiện của sự phát triển đó?

Câu 3: Bằng kiến thức đã học và tự tìm hiểu, em hãy giới thiệu về một trong hai công trình kiến trúc: Tháp Thạt Luồng (Lào), Lăng Ta giơ Mahan (Ấn Độ)? Em đánh giá như thế nào về các giá trị của công trình kiến trúc mà em giới thiệu?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 2

Câu 1: Vương quốc Lào phát triển thịnh đạt nhất vào giai đoạn nào? Biểu hiện?

- Lào phát triển thịnh đạt nhất từ thế kỉ XV - XVII.

- 1353, Pha Ngừm thống nhất nước Lào lên ngôi vua đặt tên nước là Lan Xang (Triệu Voi)

- Biểu hiện:

+ Chính trị:

. Tổ chức bộ máy nhà nước chặt chẽ từ trung ương -> Địa phương.

. Quan hệ hoà hiếu với Campuchia, Đại Việt, chống Miến Điện xâm lược.

+ Kinh tế: Buôn bán trao đổi với các thương nhân Châu Âu (hương liệu, lâm thổ sản quý).

+ Văn hóa:

- Có chữ viết riêng (trên cơ sở chữ Khơme, Miến Điện), đời sống hồn nhiên tươi vui.
- Ảnh hưởng Phật giáo tiểu thừa.
- Xây dựng công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn Lào (Thạt Luồng).

Câu 2: Thời kì phát triển của chế độ phong kiến ở Đông Nam Á diễn ra trong giai đoạn nào? Dẫn chứng những biểu hiện của sự phát triển đó?

a. Giai đoạn phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á:

+ Thời gian: Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII.

+ Xuất hiện hàng loạt các quốc gia phong kiến tiêu biểu: Đại Việt, Ăng - co, Pa - gan Tôn - gu, Mô - giô - pa - hit, Su - khô - thay, A - út - thay - a, Lan Xang...

b. Những biểu hiện của sự phát triển:

- Kinh tế phát triển: Cung cấp lúa gạo, sản phẩm thủ công, hương liệu cho thị trường thế giới

- Chính trị ổn định: Xây dựng bộ máy từ trung ương đến địa phương.

- Văn hóa: Có tiếp thu văn hóa bên ngoài (Trung Quốc, Ấn Độ) nhưng vẫn xây dựng được nền văn hóa với những nét độc đáo riêng.

Câu 3: Bằng kiến thức đã học và tự tìm hiểu, em hãy giới thiệu về một trong hai công trình kiến trúc: Tháp Thạt Luồng (Lào), Lăng Ta giơ Mahan (Ấn Độ)? Em đánh giá như thế nào về các giá trị của công trình kiến trúc mà em giới thiệu?

- Học sinh được tự tìm hiểu và trình bày, thuyết trình về công trình mình lựa chọn (thời gian xây dựng, địa điểm, đặc trưng kiến trúc gắn với lịch sử dân tộc đất nước đó, đảm bảo chính xác, có sự đầu tư chuẩn bị)

- Học sinh thuyết phục người chấm về các giá trị của công trình mình muốn trình bày về các giá trị (gợi ý: Tình yêu, tôn giáo, văn hóa, du lịch, tinh thần và bản sắc văn hóa dân tộc, giao lưu quốc tế,...) cách thức quản lí bảo quản để các công trình còn giá trị tới ngày nay, liên hệ các công trình văn hóa, di sản ở Việt Nam dưới góc độ bảo tồn, tôn vinh, phát triển.

3. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 3

TRƯỜNG THPT VINH LINH

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: So sánh thành tựu văn hóa Lào và văn hóa Cam-pu-chia. Rút ra điểm giống nhau.

Câu 2: Hãy mô tả lãnh địa phong kiến và cuộc sống của các giai cấp trong lãnh địa.

Câu 3: Giải thích câu nói của Mác: Thành thị là bông hoa rực rỡ nhất thời trung đại

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 3

Câu 1:

a. So sánh thành tựu văn hóa Lào và văn hóa Cam-pu-chia

- Văn hóa Lào

+ Chữ viết: Vận dụng các nét cong của chữ Cam-pu-chia và Mi-an-ma để sáng tạo ra chữ

viết riêng của mình.

+ Tôn giáo: Ấn độ giáo và Phật giáo.

+ Kiến trúc: Mang màu sắc tôn giáo tiêu biểu như Tháp Luống.

+ Văn học nghệ thuật: Thích ca nhạc và ưa múa hát

- Văn hóa Cam-pu-chia

+ Chữ viết: Trên cơ sở chữ Phạn của Ấn độ cư dân Cam-pu-chia đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình.

+ Tôn giáo: Ấn độ giáo và Phật giáo.

+ Kiến trúc: Mang màu sắc tôn giáo tiêu biểu như Ăng-co-Vát và Ăng-co-Thom....

+ Văn học nghệ thuật: Dòng văn học dân gian và văn học viết với những chuyện thần thoại.....

b. Điểm giống nhau

- Chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ.

- Cư dân Lào và Cam-pu-chia đã dựa trên nền văn hóa bên ngoài để sáng tạo ra nền văn hóa riêng đặc sắc của mình.....hơn tạo điều kiện cho sự phát triển

Câu 2:

1. Mô tả lãnh địa phong kiến

- Lãnh địa là khu đất rộng lớn bao gồm đất của Lãnh chúa và đất khẩu phần. Trong khu đất của Lãnh chúa có lâu đài, dinh thự, nhà thờ,.....có tường cao bao quanh tạo thành pháo đài kiên cố. Đất khẩu phần xung quanh pháo đài được lãnh chúa giao cho nông nô cày cấy và thu tô thuế.

- Lãnh địa phong kiến là đơn vị chính trị độc lập, lãnh chúa như ông vua con.

2. Đời sống của các giai cấp trong lãnh địa

- Lãnh chúa: Có cuộc sống xa hoa nhàn rỗi. Thời bình họ luyện tập cung kiếm...hoặc tổ chức tiệc tùng, hội hè. Họ sống sung sướng trên sự bóc lột tô thuế và sức lao động của nông nô.

- Nông nô: Họ gắn chặt với ruộng đất và lệ thuộc vào lãnh chúa. Họ phải nộp tô thuế nặng nề, ngoài ra còn phải nộp nhiều thứ thuế khác. Tuy vậy nông nô vẫn được tự do trong quá trình sản xuất, có gia đình riêng, có túp lều để ở, có nông cụ....nên họ quan tâm sản xuất.

Câu 3:

- Góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của các lãnh địa, tạo điều kiện cho nền kinh tế giản đơn phát triển.

- Góp phần tích cực xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền, xây dựng chế độ phong kiến tập quyền, thống nhất quốc gia dân tộc.

- Đặc biệt mang không khí tự do và mở mang tri thức cho mọi người.....

→ Như vậy, khi thành thị xuất hiện đã làm cho kinh tế, chính trị, văn hóa ở Châu Âu có những biến chuyển rõ rệt, nó phá vỡ dần các lãnh địa phong kiến đưa xã hội Tây Âu bước vào giai đoạn phát triển mới.

4. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 4

TRƯỜNG THPT VĂN HIẾN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Xã hội cổ đại phương Đông gồm những tầng lớp nào? Hãy giải thích vì sao ở đây lại hình thành các tầng lớp xã hội đó.

Câu 2: Thị quốc là gì? Thể chế dân chủ cổ đại biểu hiện ở chỗ nào?

Câu 3: Hãy nêu những thành tựu văn hóa của Trung Quốc thời phong kiến?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 4

Câu 1:

* Ở phương Đông:

Phân chia thành 3 giai cấp:

- Quý tộc: Tầng lớp có đặc quyền.

- Nông dân công xã: tầng lớp xã hội căn bản và là thành phần sản xuất chủ yếu.

- Nô lệ: làm việc hầu hạ trong cung đình, đền miếu, nhà quý tộc và những công việc nặng nhọc nhất.

* Vì:

- Sản xuất phát triển dẫn đến sự phân hoá xã hội, xuất hiện kẻ giàu người nghèo, tầng lớp quý tộc và bình dân; trên cơ sở đó, giai cấp và nhà nước đã ra đời.

- Đứng đầu giai cấp thống trị là những ông vua chuyên chế và đội ngũ đông đảo quý tộc, quan lại, chủ ruộng đất và tầng lớp tăng lữ. Đó là những người có nhiều của cải và quyền thế, giữ chức vụ tôn giáo hoặc quản lý bộ máy nhà nước, địa phương... Họ sống trong những dinh thự sang trọng, mặc quần áo bằng tơ lụa, đi kiệu... Sự giàu sang đó là do bổng lộc của nhà nước và chức vụ đem lại.

- Ở các nước phương Đông, cư dân chủ yếu làm nghề nông, vì vậy bộ phận đông đảo nhất và có vai trò to lớn trong sản xuất là nông dân công xã. Họ là lực lượng sản xuất chủ yếu, tiến hành canh tác trên phần ruộng được giao và hợp tác với nhau trong việc đảm bảo thu lợi và thu hoạch. Bằng sức lao động của mình, họ tự nuôi sống bản thân cùng gia đình và

nộp một phần sản phẩm cho quý tộc dưới dạng thuế; ngoài ra, còn phải làm một số nghĩa vụ khác như lao động phục vụ các công trình xây dựng, đi lính.

- Nô lệ là tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ là những tù binh chiến tranh hay những nông dân nghèo không trả được nợ, bị biến thành nô lệ. Số lượng nô lệ cũng khá đông đảo và phải làm đủ mọi việc, từ hầu hạ trong cung đình, đèn miếu

Câu 2:

* Thị quốc là quốc gia thành thị, gồm thành thị và một vùng đất trồng xung quanh, thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và đặc biệt phải có bến cảng.

* Thể chế dân chủ cổ đại biểu hiện ở chỗ: người ta không chấp nhận có vua. Có 50 phường, mỗi phường cử 10 người, làm thành hội đồng 500, có vai trò như “quốc hội”.....

- Đại hội công dân: dân tự do, nam, 18 tuổi trở lên, bầu cử bằng bỏ phiếu, có chế độ trợ cấp xã hội...

- Là bước tiến lớn so với chế độ chuyên chế cổ đại phương Đông: chính quyền Athens thuộc về công dân Athens. Thể chế mang tính dân chủ nhưng dựa trên cơ sở bóc lột nô lệ

Câu 3: Văn hóa Trung Quốc

* Tư tưởng

- Nho giáo:

+ Giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng, là cơ sở lí luận, tư tưởng và công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.

+ Đến đời Tống, Nho giáo phát triển thêm, các vua nhà Tống rất tôn sùng nhà nho.

+ Sau này, học thuyết Nho giáo càng trở nên bảo thủ, lỗi thời và kìm hãm sự phát triển của xã hội.

+ Đánh giá về mặt tích cực và hạn chế của Nho giáo.

- Phật giáo:

+ Thịnh hành, nhất là thời Đường, Tống. Các nhà sư Trung Quốc sang Ấn Độ tìm hiểu giáo lí của đạo Phật, các nhà sư Ấn Độ đến Trung Quốc truyền đạo.

+ Kinh Phật được dịch, in ra chữ Hán ngày một nhiều, chùa chiền được xây dựng ở các nơi.

* Sử học:

- Thời Tần – Hán, Sử học trở thành lĩnh vực khoa học độc lập : Tư Mã Thiên với bộ Sử kí, Hán thư của Ban Cố... Thời Đường thành lập cơ quan biên soạn gọi là Sử quán.

- Đến thời Minh – Thanh, sử học cũng được chú ý với những tác phẩm lịch sử nổi tiếng.

* Văn học:

- Văn học là lĩnh vực nổi bật của văn hoá Trung Quốc. Thơ ca dưới thời Đường có bước phát triển nhảy vọt, đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, với những thi nhân mà tên tuổi còn sống mãi đến ngày nay, tiêu biểu nhất là Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị...

- Ở thời Minh - Thanh, xuất hiện loại hình văn học mới là "tiểu thuyết chương hồi" với những kiệt tác như Thủy hử của Thi Nại Am, Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung...

* Khoa học - kĩ thuật:

- Nhiều thành tựu rực rỡ trong các lĩnh vực Toán học, Thiên văn, Y học...

- Người Trung Quốc có rất nhiều phát minh, trong đó có 4 phát minh quan trọng, có cống hiến đối với nền văn minh nhân loại là giấy, kĩ thuật in, la bàn và thuốc súng.

* Nghệ thuật kiến trúc:

- Đạt được những thành tựu nổi bật với những công trình như: Vạn lí trường thành, Cung điện cổ kính, những bức tượng Phật sinh động.

5. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Nêu những nét chính về Vương triều Hồi giáo Đê – Li? Hãy cho biết vị trí của Vương triều Hồi giáo Đê – Li trong lịch sử Ấn Độ?

Câu 2: Thế nào là lãnh địa phong kiến? Nêu đặc điểm đời sống kinh tế, chính trị trong các lãnh địa?

Câu 3: Trình bày các cuộc phát kiến địa lí ở Tây Âu thế kỉ XV-XVI (nguyên nhân, những cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu, hệ quả)?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 5

Câu 1: a. Những nét chính về Vương triều Hồi giáo Đê – li:

* Hoàn cảnh ra đời:

- Do tình trạng phân tán nên Ấn Độ không đủ sức mạnh thống nhất chống lại cuộc tấn công bên ngoài của người Hồi giáo gốc Thổ.

- Năm 1206, người Hồi giáo chiếm Ấn Độ, lập nên Vương quốc Hồi giáo, đóng đô ở Đê – li.

* Chính sách cai trị:

- Truyền bá, áp đặt Hồi giáo.

- Tự dành cho mình những quyền ưu tiên về ruộng đất và địa vị trong bộ máy quan lại.

- Xây dựng một số công trình kiến trúc mang dấu ấn Hồi giáo như kinh đô Đê – li.

b. Vị trí của Vương triều Hồi giáo Đê – li:

- Bước đầu tạo nên sự giao lưu văn hóa Đông – Tây.
- Đạo Hồi làm phong phú thêm văn hóa Ấn Độ và được truyền bá đến một số nước ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 2: a. Lãnh địa phong kiến:

- Là đơn vị chính trị - kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu.
- Mỗi lãnh địa bao gồm đất của Lãnh chúa và đất khẩu phần, trong lãnh địa có lâu đài, nhà thờ, nhà kho của quý tộc.

b. Đời sống kinh tế-chính trị trong các lãnh địa:

- Kinh tế trong lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, mang tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc...
- Người dân sống trong lãnh địa chỉ mua muối và sắt, hai thứ mà họ chưa làm ra được; ngoài ra không có sự trao đổi, buôn bán với bên ngoài.
- Mỗi lãnh địa là một đơn vị chính trị độc lập.
- Các lãnh chúa có quyền cai trị lãnh địa của mình như một ông vua.

Câu 3: a. Nguyên nhân và điều kiện

- Sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất là cho nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày một tăng.
- Con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải lại do người Ả-rập độc chiếm.
- Khoa học – kỹ thuật có những bước tiến quan trọng ...

b. Những cuộc phát kiến lớn về địa lý

- Bồ Đào Nha là nước đi đầu trong những cuộc phát kiến địa lý.
- Năm 1487, B. Đia-xơ (1450 – 1500) đã dẫn đầu một đoàn thám hiểm đến được cực Nam châu Phi (mũi Hảo vọng).
- Năm 1492, C. Cô-lôm-bô (1451 – 1506) cùng với đoàn thủy thủ 90 người đã đến một số đảo thuộc vùng biển Ca-ri-bê ngày nay nhưng ông cho rằng đó là Ấn Độ. Ông là người đầu tiên tìm ra châu Mỹ.
- Năm 1497, Vax-cô đơ Ga-ma (1469 – 1524) chỉ huy đội tàu 4 chiếc với 160 thủy thủ đi đến bờ biển tây nam Ấn Độ.
- Từ 1519 – 1521, Ma-gien-lan (1480 – 1521) là quý tộc Bồ Đào Nha đã tiến hành cuộc hành trình vòng quanh thế giới bằng đường biển. Ông đã đến Phi-lip-pin (1521) nhưng đã bị thổ dân giết chết trong một cuộc giao tranh.

c. Hệ quả của sự phát kiến địa lý

- + Những cuộc phát kiến địa lý lớn thế kỷ XV – XVI được coi như “cuộc cách mạng thực sự” khẳng định trái đất là hình cầu
- + Loài người hiểu biết thêm về những con đường mới, vùng đất mới và những dân tộc mới.
- + Đem lại cho thương nhân châu Âu những nguyên liệu quý, kho vàng bạc châu báu khổng lồ cướp được từ châu Phi, châu Mỹ, châu Á và thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển
- Hạn chế: Các cuộc phát kiến địa lý đã làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

6. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 6

TRƯỜNG THPT PHAN HUY CHÚ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Thế nào là thị tộc? thế nào là bộ lạc. So sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa thị tộc và bộ lạc.

Câu 2: Trình bày những thành tựu văn hóa của các quốc gia phương Đông cổ đại? (4đ)

Câu 3: Những biểu hiện sự thịnh trị về kinh tế, chính trị của xã hội phong kiến Trung Quốc thời Đường.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 6

Câu 1: - Thị tộc là những nhóm người gồm 2-3 thế hệ có cùng huyết thống chung sống với nhau.

- Bộ lạc là tập hợp 1 số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng với nhau và có cùng 1 nguồn gốc tổ tiên xa xôi, có quan hệ gắn bó, giúp đỡ nhau.

+ Điểm giống: Cùng chung huyết thống; làm chung ăn chung...

+ Điểm khác: Bộ lạc là một tổ chức lớn hơn (gồm nhiều thị tộc).

Câu 2: a. Sự ra đời của lịch và thiên văn học

- Thiên văn học và lịch là 2 ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp và trị thủy.

- Nông lịch: 1 năm có 365 ngày được chia thành 12 tháng, tuần, ngày và mùa.

- Đã biết đo thời gian bằng ánh sáng Mặt Trời, 1 ngày có 24 giờ.

b. Chữ viết

- Cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết, đây là 1 phát minh lớn của loài người.

- Thời gian xuất hiện: khoảng TNK IV TCN.
- Ban đầu là chữ tượng hình, sau đó là tượng ý, tượng thanh.
- Nguyên liệu để viết: giấy papirut, đất sét, xương thú, thẻ tre, lụa...

c. Toán học

- Thành tựu:

- +Phát minh ra hệ đếm thập phân, hệ đếm 60.
- +Các chữ số từ 1→9 và số 0.
- +Biết các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.
- +Tính được diện tích các hình tròn, tam giác; thể tích hình cầu
- +Tính được số pi bằng 3,16.

→ Đây là những phát minh quan trọng có ảnh hưởng đến thành tựu văn minh của nhân loại.

d. Kiến trúc

- Kim tự tháp Ai Cập, vườn treo Ba-bi-lon, Vạn lý trường thành ở Trung Quốc, những khu đền tháp kiểu kiến trúc Hin-đu ở Ấn Độ...
- Giá trị: đây là những di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng thế giới, thể hiện sức lao động và tài năng sáng tạo vĩ đại của con người.

Câu 3: - Năm 618, Lý Uyên đàn áp khởi nghĩa nông dân lên ngôi vua lập ra nhà Đường (618-907).

a. Về kinh tế:

- + Nông nghiệp: thực hiện chính sách quân điền và chế độ tô-dung-điền. Ruộng đất tự phát triển, áp dụng kỹ thuật canh tác mới, chọn giống,... dẫn tới năng suất tăng.
- + Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công luyện sắt, đóng thuyền.
- + Ngoại thương khởi sắc, hình thành “con đường tơ lụa”.

→ Kinh tế thời Đường phát triển cao hơn so với trước.

b. Về chính trị - xã hội:

- Từng bước hoàn chỉnh chính quyền từ trung ương đến địa phương, lập thêm chức Tiết độ sứ đi cai trị vùng biên cương.
- Tuyển dụng quan lại bằng thi cử.
- Tiếp tục chính sách xâm lược mở rộng lãnh thổ: Nội Mông, Tây Vực, Triều Tiên, An Nam...
- Mâu thuẫn xã hội dẫn đến khởi nghĩa nông dân thế kỷ X khiến nhà Đường sụp đổ.

7. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 7

TRƯỜNG THPT THANH CHƯƠNG 1

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2019 – 2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại?

Câu 2: Trình bày và nhận xét những thành tựu văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô ma.

Câu 3: Trung Quốc thời Minh - Thanh.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 7

Câu 1: - Chế độ nhà nước của xã hội có giai cấp đầu tiên ở phương Đông do vua đứng đầu, có quyền lực tối cao thì được gọi là chế độ chuyên chế cổ đại.

- Quyền lực của vua: nắm cả pháp quyền lẫn thần quyền.

- Dưới vua là bộ máy hành chính quan liêu, có chức năng thu thuế, trông coi và xây dựng các công trình công cộng và chỉ huy quân đội.

Câu 2:

a. Lịch và chữ viết

- Lịch: Cư dân cổ đại Địa Trung Hải đã tính được lịch 1 năm có 365 ngày+1/4.(tháng lẻ lượt có 30 và 31 ngày, tháng 2 có 28 ngày).

- Chữ viết: Phát minh ra hệ thống chữ cái A,B,C...lúc đầu có 20 chữ →26 chữ hoàn chỉnh như ngày nay.

→ Là cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải với nền văn minh nhân loại.

b. Sự ra đời của khoa học

- Đã đạt tới trình độ khái quát hóa và trừu tượng hóa, trở thành nền tảng của các khoa học.

- Một số nhà khoa học nổi tiếng: Ta lét, Pi ta go, Ô clit (toán học); Ác si mét (vật lý);, Hi pô crat (y học), Hê rô đốt, Tu xi đít (sử học),

c. Văn học

- Văn học viết phát triển cao, hình thành các thể loại văn học: tiểu thuyết, thơ trữ tình, bi kịch, hài kịch..

- Một số tác phẩm và nhà văn nhà thơ nổi tiếng: Iliat và Ôđixê, Xôphôclơ, Et xin...

d. Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc và hội họa

- Nghệ thuật hoàn mỹ, đậm tính hiện thực và tính dân tộc.

- Kiến trúc:đền Páctênông, đấu trường Cô li dê

- Điêu khắc: Người lực sĩ ném đĩa, tranh tượng nữ thần Atêna, tượng thần Dớt, tượng thần vệ nữ Mi lô...

→ Kết luận:

- Đây là nền văn hóa phát triển cao, đạt tới trình độ khái quát hóa và trừu tượng hóa.

- Có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài tới quá trình phát triển của lịch sử văn minh nhân loại

Câu 3:

- Năm 1368, Chu Nguyên Chương lãnh đạo khởi nghĩa nông dân thắng lợi, lên ngôi vua lập ra nhà Minh (1368-1644).

- Năm 1644, khởi nghĩa Lý Tự Thành đã lật đổ triều Minh, nhưng bị người Mãn chiếm, lập ra nhà Thanh (1644-1911).

a. Về kinh tế:

- Nông nghiệp: có bước tiến bộ về kĩ thuật canh tác, diện tích mở rộng hơn, sản lượng lương thực tăng.

- Công thương nghiệp: mầm mống kinh tế TBCN đã xuất hiện.

- Ngoại thương :

+ Xuất hiện những trung tâm chính trị, kinh tế lớn (Bắc Kinh, Nam Kinh).

+ Chính sách “đóng cửa” đã hạn chế buôn bán với nước ngoài.

b. Về chính trị:

*** Bộ máy nhà nước thời Minh:**

- Quan tâm xây dựng chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền:

+ Bỏ chức Thái úy và Thừa tướng, vua nắm quân đội.

+ Lập ra sáu bộ: Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công

+ Các Bộ chỉ đạo trực tiếp các quan ở tỉnh.

*** Bộ máy nhà nước thời Thanh**

- củng cố bộ máy chính quyền và thực hiện:

+ Chính sách áp bức dân tộc.

+ Mua chuộc địa chủ, thu hút người Hán vào bộ máy quan lại

c. Đối ngoại: mở rộng bành trướng ra bên ngoài (Đại Việt) nhưng thất bại.

8. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 8

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG
PHONG**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 10
NĂM HỌC 2019 – 2020
Thời gian: 45 phút**

Câu 1: Trình bày vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Lấy một ví dụ về vai trò của cá nhân trong lịch sử.

Câu 2: Trong lịch sử loài người, công cụ bằng kim loại đã xuất hiện như thế nào? Phân tích tác động của công cụ bằng kim loại đến kinh tế, xã hội của người nguyên thủy.

Câu 3: Trình bày vai trò, thân phận của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông. Quan hệ bóc lột chủ yếu trong xã hội cổ đại phương Đông là gì? Vì sao?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 8

Câu 1:

*** Vai trò của quần chúng nhân dân**

- Quần chúng là người tạo ra mọi của cải vật chất, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người

- Quần chúng nhân dân là nguồn duy nhất và vô tận làm ra mọi của cải về tinh thần.

- Quần chúng nhân dân là động lực cơ bản của các cuộc cách mạng xã hội.

Khẳng định: Quần chúng nhân dân là người quyết định lịch sử.

*** Vai trò của cá nhân:**

- Cá nhân là vĩ nhân là người “mở đường” bởi họ biết nhìn xa trông rộng và có ý chí mãnh liệt hơn người khác, họ là người trí thông minh, có tính kiên định, lòng dũng cảm... Họ nắm bắt được xu thế vận động của dân tộc, của thời đại, có khả năng tập hợp quần chúng nhân dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.

- Cá nhân có vai trò nhất định trong lịch sử, có thể quyết định bộ mặt cục bộ của các biến cố lịch sử.

- Nếu cá nhân nào nhận thức và hành động phù hợp với xu thế và yêu cầu khách quan của xã hội và đáp ứng yêu cầu, lợi ích của quảng đại quần chúng thì cá nhân đó góp phần tích cực đối với sự phát triển lên của lịch sử và ngược lại...

Khẳng định: Quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử nhưng các cá nhân anh hùng cũng có vai trò quan trọng đối với lịch sử.

Câu 2:

*** Sự xuất hiện của công cụ bằng kim loại:**

- Thời gian: cách đây 5500 đồng đồ đã xuất hiện, sớm nhất ở khu vực Tây Á và Ai Cập.

Đến khoảng 4000 năm cách đây, đã xuất hiện đồng thau, và 3000 năm cách đây, dân Tây Á và Nam Âu đã biết dùng đồ sắt...

*** Tác động về kinh tế:**

- Công cụ bằng kim loại đã mở ra một thời đại mới mà tác dụng và năng suất lao động của nó đã vượt xa thời đại đồ đá. Đặc biệt với công cụ đồ sắt, không một công cụ nào có thể

sánh nổi. Nhờ có công cụ bằng kim loại, đặc biệt đồ sắt, con người có thể khai phá những vùng đất mà trước kia chưa khai phá được, có thể xẻ gỗ đóng thuyền đi biển, xẻ đá làm lâu đài.

- Với năng suất cao, lần đầu tiên trong cuộc sống của mình, con người đã thường xuyên làm ra một lượng sản phẩm dư thừa. Vì thế đây thực sự là một cuộc cách mạng trong sản xuất

*** Tác động về xã hội:**

- Của cải dư thừa sẽ dẫn đến có người chiếm đoạt của thừa làm của riêng (tư hữu), tạo nên phân hóa giàu nghèo, xã hội xuất hiện giai cấp.

- Khi có công cụ bằng kim loại, người đàn ông khẳng định được vai trò trong lao động; khả năng lao động của các gia đình cũng khác nhau → xuất hiện gia đình phụ hệ

- Công xã thị tộc tan vỡ, nhà nước đầu tiên xuất hiện: Nhà nước cổ đại. Con người cũng bước vào nền văn minh đầu tiên của mình: văn minh cổ đại

Câu 3:

*** Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông:**

- Quý tộc:

+ Là những người đầu công xã, là những ông vua chuyên chế và đội ngũ đông đảo quý tộc...

+ Đó là tầng lớp có nhiều của cải, quyền thế, giữ chức vụ tôn giáo... Họ sống giàu sang...

- Nông dân công xã (1,0đ)

+ Do nhu cầu trị thủy...những người nông dân gắn bó, ràng buộc với nhau trong khuôn khổ của công xã nông thôn. Các thành viên của công xã được gọi là nông dân công xã.

+ Là bộ phận đông đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất. bị vua và quý tộc bóc lột bằng tô thuế và lao dịch

- Nô lệ:

+ Là tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ có nguồn gốc là tù binh bị bắt trong chiến tranh hay những nông dân nghèo không trả được nợ...

+ Họ chuyên làm những việc nặng nhọc và hầu hạ tầng lớp quý tộc...

* Quan hệ bóc lột chủ yếu trong xã hội cổ đại phương Đông là quan hệ bóc lột giữa quý tộc và nông dân công xã.

* Giải thích: Do đặc thù kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, nông dân công xã là đối tượng bị bóc lột trong xã hội. Họ là lực lượng sản xuất chính trong sản xuất nông nghiệp. Do đó họ cũng quyết định sự thịnh suy của nhà nước.

9. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 9**TRƯỜNG THPT LÊ KHIẾT****ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 10****NĂM HỌC 2019 – 2020****Thời gian: 45 phút****PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Thần nào dưới đây ở Ấn Độ được gọi là thần bảo hộ?

- A. In-đra. B. Bra-ma. C. Si-va. D. Vi-snu.

Câu 2. Từ thế kỉ IX, Vương quốc nào đã trở thành một trong những Vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất trong khu vực Đông Nam Á?

- A. Phù Nam. B. Pa-gan. C. Cham-pa. D. Cam-pu-chia.

Câu 3. Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?

- A. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện.
B. Con người đã chinh phục được tự nhiên.
C. Con người hăng hái sản xuất.
D. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu.

Câu 4. Trong các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, giai cấp nào trở thành lực lượng lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?

- A. Quý tộc. B. Nông dân. C. Chủ nô. D. Nô lệ.

Câu 5. Địa bàn sinh sống của những cư dân ở Địa Trung Hải đông nhất ở đâu?

- A. ở thành thị. B. ở nông thôn. C. ở trung du. D. ở miền núi.

Câu 6. Lực lượng đông đảo nhất là thành phần sản xuất chủ yếu của xã hội cổ đại phương Đông là tầng lớp nào?

- A. Nông dân công xã. B. Nông dân tự do. C. Nông nô. D. Nô lệ.

Câu 7. Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người phương Đông thường quần tụ ở đâu để sinh sống?

- A. Vùng rừng núi. B. Các con sông lớn. C. Vùng trung du. D. Vùng sa mạc.

Câu 8. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành trong khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng thiên niên kỉ III - IV TCN. B. Khoảng thiên niên kỉ IV - III TCN.
C. Khoảng thiên niên kỉ V - IV TCN. D. Khoảng thiên niên kỉ IV - III.

Câu 9. Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ cày gặt là:

- A. Nông nô.

- B. Nông dân tự canh.
- C. Nông dân lĩnh canh.
- D. Nông dân làm thuê.

Câu 10. Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?

- A. Cao nguyên.
- B. Núi và cao nguyên.
- C. Núi.
- D. Đồng bằng.

Câu 11. Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là gì?

- A. Chế độ công điền.
- B. Chế độ lĩnh canh.
- C. Chế độ tịch điền.
- D. Chế độ quân điền.

Câu 12. Chế độ phong kiến Trung Quốc bắt đầu từ thời nhà nào?

- A. Nhà Hán.
- B. Nhà Tần.
- C. Nhà Hạ.
- D. Nhà Chu.

Câu 13. Vì sao người Ai Cập cổ đại giỏi về môn hình học ?

- A. Do phép đo ruộng đất.
- B. Cần xây dựng các công trình thủy lợi.
- C. Cần tính toán để xây dựng Kim tự tháp.
- D. Do nhu cầu buôn bán.

Câu 14. Loài người xuất thân từ đâu ?

- A. Đồi ươi.
- B. Khỉ.
- C. Vượn cổ.
- D. Tinh tinh.

Câu 15. Phát minh quan trọng nhất của Trung Quốc thời phong kiến:

- A. La bàn, thuốc súng, kỹ thuật in, kỹ thuật giải phẫu
- B. Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng.
- C. Giấy, la bàn, thuốc súng, kỹ thuật giải phẫu.
- D. Nho giáo, thơ Đường, tiểu thuyết, y học.

Câu 16. Phương thức kiếm sống của con người xã hội nguyên thủy:

- A. Săn bắt và hái lượm.
- B. Trồng trọt và chăn nuôi.
- C. Săn bắn và hái lượm.
- D. Trồng trọt và săn bắn.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Nguyên nhân của sự xuất hiện tư hữu? Sự xuất hiện tư hữu dẫn đến xã hội biến đổi như thế nào?

Câu 2. Vì sao nói thời Đường là đỉnh cao của phong kiến Trung Quốc?

Câu 3. Đời sống của các giai cấp trong xã hội phương Đông cổ đại?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 9

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	D	D	A	D	A	A	B	B	C	B	D	B	A	C	B	A

PHẦN TỰ LUẬN:**Câu 1.**

- Nguyên nhân: Sự xuất hiện đồ sắt → năng suất lao động cao → của cải dư thừa → chiếm đoạt làm của riêng → phân hóa giàu nghèo → phân hoá giai cấp...
- Xã hội biến đổi: Quan hệ cộng đồng tan vỡ, gia đình phụ hệ hay gia đình mẫu hệ, xã hội phân chia giai cấp, chế độ người bóc lột người bắt đầu.

Câu 2. Phong kiến Trung Quốc đạt đỉnh cao dưới thời nhà Đường.

❖ Kinh tế:

- Nông nghiệp: thực hiện chính sách quân điền và chế độ tô – dung – điệu. Ruộng tư nhân phát triển. Do vậy kinh tế thời Đường phát triển nhanh hơn so với thời trước.
- Thủ công nghiệp và thương nghiệp bước vào giai đoạn phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công, luyện sắt, đóng thuyền có đông người làm việc.
- Ngoại thương: hình thành con đường tơ lụa, buôn bán với nước ngoài phát triển mạnh.

❖ Chính trị: chính quyền thời Đường từng bước hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường quyền lực tuyệt đối của hoàng đế.

- Lập thêm chức tước độ sứ (là những thân tộc và công thần) đi cai trị vùng biên cương.
- Tuyển dụng quan lại bằng thi cử (con em địa chủ).

❖ Đối ngoại: tiếp tục chính sách xâm lược: Nội Mông, Tây Vực, Triều Tiên, An Nam,... lãnh thổ được mở rộng.

Câu 3. Xã hội cổ đại phương đông phân hóa thành các giai cấp:

- Nông dân công xã: là tầng lớp đông đảo nhất và có vai trò to lớn; nhận ruộng đất canh tác và nộp tô thuế.
- Quý tộc: vua, quan lại và tầng lớp là giai cấp bóc lột có nhiều của cải và quyền thế.
- Nô lệ: số lượng không nhiều chủ yếu phục vụ, hầu hạ quý tộc.

10. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 10 – Số 10**TRƯỜNG THPT NGÔ LÊ TÂN****ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 10****NĂM HỌC 2019 – 2020****Thời gian: 45 phút**

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến phương Đông là

- A. Địa chủ - nông dân công xã.
- B. Địa chủ - nông dân lính canh.
- C. Quý tộc – nông dân công xã.
- D. Quý tộc – nông dân lính canh.

Câu 2. Đặc điểm cơ bản của chế độ phong kiến phương Đông là:

- A. Là các nước đế quốc phong kiến hùng mạnh trong khu vực.
- B. Quá trình hình thành sớm kết thúc muộn.
- C. Quá trình hình thành muộn kết thúc sớm.
- D. Là nhà nước phong kiến phân quyền.

Câu 3. Trong xã hội chiếm nô ở Địa Trung Hải, thứ hàng hóa quan trọng bậc nhất là gì ?

- A. Sản phẩm nông nghiệp
- B. Gia súc
- C. Sản phẩm thủ công nghiệp
- D. Nô lệ

Câu 4. Thể chế chính trị của thị quốc là

- A. Chuyên chế cổ đại.
- B. Dân chủ chủ nô.
- C. Dân chủ tư sản.
- D. Cộng hòa Liên bang.

Câu 5. Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời Đường là:

- A. Chế độ học điền.
- B. Chế độ tỉnh điền.
- C. Chế độ quân điền.
- D. Chế độ công điền.

Câu 6. Mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện ở Trung Quốc vào thế kỷ ?

- A. Đầu thế kỷ XVI.
- B. Cuối thế kỷ VI.
- C. Đầu thế kỷ XVIII.
- D. Cuối thế kỷ XIII.

Câu 7: Đâu không phải là những việc làm khi người Giécman tràn vào đánh chiếm Rôma?

- A. Tự xưng vua, phong tước vị cho những người có công.
- B. Bỏ tôn giáo của người Rôma, bắt theo tôn giáo của người Giécman.
- C. Tước đoạt ruộng đất của người Rôma chia cho người Giécman.
- D. Thủ tiêu bộ máy nhà nước cũ, thành lập các vương quốc mới.

Câu 8: Chế độ phong kiến được xác lập vào thế kỷ V ở Tây Âu là:

- A. Quân chủ chuyên chế.

- B. Quân chủ chuyên chế tập quyền.
- C. Quân chủ phân quyền.
- D. Chế độ quân chủ lập hiến.

B.PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Tại sao nói đến thời Đường, chế độ phong kiến Trung Quốc đạt đến đỉnh cao

Câu 2: Trình bày các cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 10

A.PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8
B	B	D	B	C	A	B	C

B.PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Thời nhà Đường chế độ phong kiến Trung Quốc đạt đến đỉnh cao. Vì dưới thời Đường Trung Quốc phát triển mọi mặt:

***Chính trị:** Tổ chức bộ máy nhà nước: Hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường quyền lực tuyệt đối của hoàng đế.

+ Lập thêm chức “ tiết độ sứ ” do những thân tộc và công thần nắm giữ để đi cai trị vùng biên cương.

+ Tuyển chọn quan lại bằng thi cử.

***Sự phát triển kinh tế:**

+ Nông nghiệp: Thực hiện chính sách Quân điền và chế độ Tô- dung- điệu...

+ Thủ công nghiệp và thương nghiệp: Bước vào giai đoạn thịnh đạt, có các xưởng thủ công (tác phường) luyện sắt, đóng thuyền có đông người làm việc.

+ Thời Đường , ngoài đường biển đã hình thành “con đường tơ lụa”, buôn bán với nước ngoài làm cho ngoại thương được khởi sắc.

***Văn hóa:** Thơ Đường, Nho giáo, kiến trúc....

Câu 2: Những cuộc phát kiến địa lí:

- **1487**, B. Đi-a-xơ dẫn đầu đoàn thám hiểm đi vòng qua cực Nam châu Phi. Điểm đó được ông đặt tên là mũi Bão Tố, sau gọi là mũi Hảo Vọng.

- **8-1492**, C. Cô-lôm- bô dẫn đoàn thám hiểm Tây Ban Nha đi về hướng Tây , đến một số đảo ở vùng biển Ca-ri-bê ngày nay. Ông là người đầu tiên phát hiện ra châu Mĩ.

- **7-1497**, **Va-xc ô đơ Ga-ma** chỉ huy đoàn thuyền Bồ Đào Nha vượt mũi Hảo Vọng đến Ca-li-cút của Ấn Độ (5-1498).

- **Từ 1519-1522**, **Ph Ma-gien –lan** là người đầu tiên thực hiện chuyến đi vòng quanh trái đất bằng đường biển .

***Hệ quả của những cuộc phát kiến địa lí:**

- Đem lại những hiểu biết mới về Trái Đất, mở ra những vùng đất mới, những con đường mới, những dân tộc mới, tăng cường giao lưu giữa các châu lục.
- Thị trường thế giới được mở rộng, hàng hải quốc tế phát triển.
- Thúc đẩy quá trình khủng hoảng , tan rã của quan hệ sản xuất phong kiến và quá trình hình thành của chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu.
- Làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

WWW.ELIB.VN